

Số: **81** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **15** tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông (Khai trường năm thứ 4 đến năm thứ 5) xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ: Tài chính – Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất, thẩm định Phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 2624/GP-BTNMT ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-KTV ngày 14/02/2014 của Tập đoàn Công Nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông;

Căn cứ Thông báo số 02/TB-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2020 của HĐND tỉnh kết luận phiên họp thường kỳ tháng 01 năm 2020 của Thường trực HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá đất điều chỉnh một số đoạn đường, tuyến đường, một số vị trí đất trong bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh

Đắk Nông giai đoạn 2015-2019; Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (k) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 06/TTr-STNMT ngày 03 tháng 01 năm 2020; ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 441/TB-HĐTĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông (Khai trường năm thứ 4 đến năm thứ 5) xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

### 1. Thông tin về khu đất định giá

- Địa chỉ khu đất: Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông, khai trường từ năm thứ 4 đến năm thứ 5 (Đợt 3) nằm trên địa bàn xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông. Khu đất có tứ cạnh tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông: Giáp khu vực mỏ Bauxit đợt 3 thuộc địa phận xã Đắk Wer;  
+ Phía Tây: Giáp đất sản xuất nông nghiệp của người dân;  
+ Phía Nam: Giáp khu khai thác mỏ Bauxit đợt 1 thuộc địa phận xã Nghĩa Thắng;

+ Phía Bắc: Giáp khu vực khai thác mỏ Bauxit đợt 3 thuộc địa phận xã Đắk Wer.

- Phạm vi khu đất: Khu đất nằm trên địa bàn xã Nghĩa Thắng, thuộc vị trí giáp ranh với khu đất dự án địa phận xã Đắk Wer, nằm gần với khu vực khai thác mỏ Bauxit thuộc khai trường năm 1,2,3; bao gồm các thửa đất tiếp giáp các trục đường đất cụt song song nhau, được thành lập trên một mảnh trích đo địa chính số DC1-2019 được Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu ngày 27 tháng 11 năm 2019.

- Tổng diện tích cần xác định giá: 558.705 m<sup>2</sup>/74 thửa. Trong đó:

+ Đất trồng cây lâu năm: 557.102,4 m<sup>2</sup>/67 thửa.

+ Đất nuôi trồng thủy sản: 402,6 m<sup>2</sup>/04 thửa.

+ Đất ở nông thôn: 1.200 m<sup>2</sup>/03 thửa.

- Thời hạn sử dụng đất:

+ Đất ở: Lâu dài;

+ Đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản: 50 năm.

**2. Giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxít Nhân Cơ – Đắk Nông (Khai trường năm thứ 4 đến năm thứ 5) xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông:**

STT	Loại đất	Giá đất theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND đã tính Hệ số K theo Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể của dự án (đồng/m <sup>2</sup> )
<b>I</b>	<b>Đất ở</b>		
1	Đất ở tiếp giáp đường đất thông hai đầu	252.000	299.000
2	Đất ở tiếp giáp đường đất cụt (Bao gồm các thửa đất tiếp giáp nhánh đường đất cụt (nhánh thứ 2) đầu nối với đường đất thông hai đầu trong dự án tính từ hướng Đông sang Tây của tờ bản đồ)	112.000	231.000
<b>II</b>	<b>Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm</b>		
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không giáp đường</b>		
	Bao gồm các thửa đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không tiếp giáp đường trong dự án	20.000	23.000
<b>2</b>	<b>Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt nhóm 1 (Gồm các thửa đất tiếp giáp hai nhánh đường đất cụt (nhánh thứ 1) đầu nối với đường đất thông hai đầu, tính từ hướng Đông sang Tây của tờ bản đồ)</b>		
	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30	20.000	60.000
	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên mét thứ 30 trở đi		23.000
<b>3</b>	<b>Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt nhóm 2 (Bao gồm các thửa đất tiếp giáp nhánh đường đất cụt (nhánh thứ 2) đầu nối với đường đất thông hai đầu trong dự án tính từ hướng Đông sang Tây của tờ bản đồ)</b>		
	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30	20.000	53.000
	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên mét thứ 30 trở đi		23.000
<b>4</b>	<b>Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt nhóm 3 (Bao gồm các thửa 75, 95, 43 tiếp giáp đường đất cụt giáp ranh xã Đắk Wer)</b>		
	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30	20.000	56.000

STT	Loại đất	Giá đất theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND đã tính Hệ số K theo Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể của dự án (đồng/m <sup>2</sup> )
	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên mét thứ 30 trở đi		23.000
<b>5</b>	<b>Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cắt nhóm 4</b> (Bao gồm các thửa đất tiếp giáp nhánh đường đất cắt đầu nối đường đất cắt nhóm 3)		
	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30	20.000	45.000
	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên mét thứ 30 trở đi		23.000
<b>6</b>	<b>Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất thông hai đầu</b> (Bao gồm các thửa đất số 9, 4,3, 2, 10, 1 thuộc bản trích đo 01-2019)		
-	Nhóm các thửa đất số: 4, 3, 2, 10, 1		
	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30	20.000	72.000
	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên mét thứ 30 trở đi		23.000
-	Thửa đất số: 9 (DC1)		
	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30	20.000	79.000
	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên mét thứ 30 trở đi		23.000
<b>III</b>	<b>Đất nuôi trồng thủy sản</b>		
	Bao gồm tất cả các thửa đất nuôi trồng thủy sản trong dự án	18.000	20.000

(Có phụ lục giá đất cụ thể kèm theo)

\* **Ghi chú:** Đối với giá đất ở của dự án quy định nêu trên, phạm vi chiều sâu lộ giới được tính từ mét 0 đến mét thứ 30. Các mức còn lại được xác định theo quy định tại Mục 1 Phụ lục B - Những quy định chung, ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông.

## **Điều 2.**

1. Giao UBND huyện Đắk R'lấp căn cứ vị trí thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể được quy định tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Đắk R'lấp; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mt*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTTH, KTN(N).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Thanh Tùng**

**PHỤ LỤC GIÁ ĐẤT CỤ THỂ**

(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Số tt	Thửa đất	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất ở</b>		
1	Các thửa đất ở tiếp giáp đường đất thông hai đầu thửa số 09 mảnh trích đo DC 01-2019	299.000 đồng/m <sup>2</sup>	
2	Đất ở tiếp giáp đường đất cụt (Bao gồm các thửa đất 108, 29 mảnh trích đo DC 01-2019)	231.000 đồng/m <sup>2</sup>	
<b>II</b>	<b>Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm</b>		
1	Bao gồm các thửa đất nông nghiệp không giáp đường gồm các thửa 88, 89, 90 mảnh trích đo DC 01-2019	23.000	
2	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt nhóm 1 Gồm các thửa đất tiếp giáp hai nhánh đường đất cụt (nhánh thứ 1) đầu nối với đường đất thông hai đầu, tính từ hướng Đông sang Tây của tờ bản đồ) bao gồm các thửa 14, 23, 24, 36, 41, 60, 62, 63, 64, 85, 67, 70, 71, 73, 74, 78, 79, 86, 87, 66, 77 mảnh trích đo DC 01-2019	60.000 đồng/m <sup>2</sup>	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30
		23.000 đồng/m <sup>2</sup>	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên mét thứ 30 trở đi
3	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt nhóm 2 bao gồm các thửa đất tiếp giáp nhánh đường đất cụt (nhánh thứ 2) đầu nối với đường đất thông hai đầu trong dự án tính từ hướng Đông sang Tây của tờ bản đồ) bao gồm các thửa 5, 16, 21, 37, 38, 49, 50, 55, 56 mảnh trích đo DC 01-2019	53.000 đồng/m <sup>2</sup>	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30
		23.000 đồng/m <sup>2</sup>	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên mét thứ 30 trở đi
4	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt nhóm 3 bao gồm các thửa 75, 95, 43 mảnh trích đo DC 01-2019 tiếp giáp đường đất cụt giáp ranh xã Đăk Wer	56.000 đồng/m <sup>2</sup>	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30
		23.000	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên mét thứ 30 trở đi
5	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt nhóm 4 (Bao gồm các thửa đất tiếp giáp nhánh đường đất	45.000 đồng/m <sup>2</sup>	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30

	cụt đầu nối đường đất cụt nhóm 3) bao gồm các thửa 76, 81, 82, 84, 96, 98, 99, 100, 80, 92, 91, 97, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107 mảnh trích đo DC 01-2019	23.000 đồng/m <sup>2</sup>	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên mét thứ 30 trở đi
6	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất thông hai đầu bao gồm các thửa đất số, 4, 2, 3, 10, 1 mảnh trích đo 01-2019	72.000 đồng/m <sup>2</sup>	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30
	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất thông hai đầu thửa đất số 09 mảnh trích đo DC 1-2019	79.000 đồng/m <sup>2</sup>	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ 0 đến mét thứ 30
		23.000 đồng/m <sup>2</sup>	+ Phạm vi chiều sâu lộ giới từ trên mét thứ 30 trở đi
<b>III</b>	<b>Đất nuôi trồng thủy sản</b>		
1	Bao gồm tất cả các thửa đất nuôi trồng thủy sản trong dự án gồm các thửa đất 40, 48, 59, 35 mảnh trích đo DC 1-2019	20.000	

**\* Ghi chú:**

- Đối với giá đất ở của dự án quy định nêu trên phạm vi chiều sâu lộ giới được tính từ mét 0 đến mét thứ 30. Các mức còn lại được xác định theo quy định tại Mục 1 của Phụ lục B - Những quy định chung, ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 07/03/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông.

- Quá trình thu thập hồ sơ pháp lý để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, các thửa đất nếu có phát sinh về thông tin số thửa, diện tích, loại đất, tên chủ sử dụng (đảm bảo theo quy định) thì căn cứ vào giá đất theo mỗi tuyến đường, mỗi vị trí để áp dụng giá đất cụ thể cho phù hợp. 